

Thông tin về người bệnh	Họ và tên :					Tuổi:				
	Địa chỉ:					Điện thoại:				
	Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ			Nghề nghiệp:						
Thời gian, địa điểm, quãng đường cấp cứu	Nhận cuộc gọi: giờ phút, ngày...../...../20.....			Đến hiện trường:		Đến bệnh viện:				
	Hiện trường CC: ☐ Tại nhà ☐ Nơi công cộng ☐ Cơ sở y tế ☐ Sông hồ ☐ Nơi làm việc ☐ Khác					Quay về cơ sở KBCB:				
	Địa chỉ cấp cứu					Phường/xã: Quận huyện :				
	Quãng đường (km):		Nơi xuất phát → Hiện trường:		Hiện trường → BV:		BV → Trạm			
Lý do gọi cấp cứu	Chấn thương		Bệnh lý		Khác		Đánh dấu (x) vào vị trí tổn thương			
	☐ TNGT	☐ Do hóa khí	☐ Tim mạch	☐ Thận tiết niệu	☐ Động vật cắn					
	☐ Tai nạn sinh hoạt	☐ Tai nạn LĐ	☐ Hô hấp	☐ Cơ xương khớp	☐ Côn trùng đốt					
	☐ Điện giật	☐ Ngã cao	☐ Tiêu hóa	☐ Truyền nhiễm	☐ Ngộ độc					
	☐ Ngạt nước	☐ Bỏ g n	☐ Thần kinh	☐ Khác	☐ Say nóng/nắng					
Tiền sử, bệnh sử										
Khám và chẩn đoán	Điểm Glasgow:		Mạch(l/ph):		HA (mmHg):		Nhịp thở(l/ph):	SpO2(%)	Nhiệt độ(C):	
	Khám cấp cứu									
	Chẩn đoán ban đầu:									
Xử trí cấp cứu	☐ Heimlich		☐ Thở Ô xy		Xử trí khác:					
	☐ Nâng cằm, đẩy hàm		☐ Bóp bóng							
	☐ Lấy dị vật		☐ Thở máy							
	☐ đặt canuynl		☐ Cầm máu							
	☐ Nội khí quản		☐ CPR							
	☐ Chọc màng N-G		☐ Nẹp cổ							
	☐ Mở KQ		☐ Nẹp chi							
	☐ Hút đờm dãi		☐ Ván cứng							
Kết quả xử trí ban đầu	Tử vong:		☐ Tại nhà, hiện trường		☐ Trên đường đến bệnh viện		☐ khi đến bệnh viện			
			☐ Cải thiện		☐ Không thay đổi		☐ Xấu đi			
	Còn sống:									
Tình trạng sau cấp cứu (còn sống)	Điểm Glasgow:		Mạch (l/p):		HA (mmHg):		Nhịp thở (l/p):		SpO ₂ (%)	Nhiệt độ (C):
Đến CSYT	Nơi tiếp nhận:				Thời điểm bàn giao: giờ phút, ngày tháng năm 20					

Người tiếp nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người chuyển người bệnh
(Ký, ghi rõ họ tên)